

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HS-ST

Ngày 30 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.

2. Bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Viết M, sinh năm 1982 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã Th, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết K và bà Nguyễn Thị Q; vợ: Nguyễn Thị Đ; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2021, chuyển tạm giam từ ngày 19/4/2021 đến nay; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn L, xã Th, huyện T, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Hoàng Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/4/2021, Lê Viết M điều khiển xe mô tô BKS: 90F9-9415 từ nhà đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam để uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong, M điều khiển xe mô tô đến nhà người có tên là T “Sinh” ở phường T, thành phố P, thấy cổng khóa nên M gọi “Anh T ơi” thì có một người đàn ông đi ra, M nói “Anh T ơi để cho em một cái”, ý M hỏi

mua 01 gói ma túy và lấy ra 500.000đ đưa cho người này qua lỗ nhỏ ở cổng sắt, người này cầm tiền rồi đưa lại cho M 01 gói giấy bạc màu trắng, biết là gói ma túy nên M không mở ra kiểm tra mà cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ để sử dụng, khi M đi đến khu vực tổ 5, phường T, thành phố P thì bị tổ công tác Công an phường T, thành phố P phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Tại chỗ, M tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là gói ma túy M vừa mua cất giữ mục đích để sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng; số tiền 2.150.000đ; 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Minh Tuấn và 01 xe mô tô BKS: 90F9-9415.

Ngày 14/4/2021, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lê Viết M. Quá trình khám xét thu giữ: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Viết M.

Tại bản kết luận giám định số 72/PC09-MT ngày 17/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,167g, loại: Heroine”*.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKS-PL ngày 21/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Lê Viết Miên về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Viết M phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; Xử phạt bị cáo Lê Viết M từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói; trả lại bị cáo số tiền 2.150.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu hồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Viết M; tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô 90F9-9415 kèm theo đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Phạm Minh T; trả lại chị Nguyễn Thị Đ 1/2 giá trị chiếc xe mô tô trên.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Đ có quan điểm: Chị là vợ bị cáo Lê Viết M, chiếc xe mô tô BKS: 90F9-9415 là tài sản chung của chị và bị cáo, việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội chị không biết. Nay chị đề nghị cho chị xin lại chiếc xe để sử dụng và chị sẽ nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe là phần của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Viết M đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, tại tổ 5, phường T, thành phố P, Lê Viết M đang cất giữ trái phép khối lượng 0,167 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường T, thành phố P phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo là thương binh loại A nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì, không có công việc và thu nhập ổn định, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ và đối tượng bán ma túy cho Lê Viết M: Bị cáo khai mua của một người đàn ông tên T ở phường T, thành phố P. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý phối hợp với Công an phường T, thành phố P xác minh, xác định có người tên Hoàng Văn T, sinh năm 1975, trú tại: Tổ 5, phường T, thành phố P. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã nhiều lần triệu tập Hoàng Văn T để làm việc nhưng T không có mặt tại nhà và địa phương. Ngày 10/6/2021, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý phối hợp với Công an phường T bắt quả tang Hoàng Văn T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, Cơ qua CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã lấy lời khai của T, tuy nhiên T không thừa nhận hành vi bán ma túy cho M vào ngày 13/4/2021. Ngoài lời khai của M không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ xác định nguồn gốc số ma túy thu giữ và người bán ma túy cho M để xử lý trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Đối với số ma túy loại Heroine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.150.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu hồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Viết M, là tài sản và giấy tờ tùy thân hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 90F9-9415 cùng 01 đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Phạm Minh T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản chung hợp pháp của bị cáo và vợ là chị Nguyễn Thị Đ. Chị Đ không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần trả lại chị

Đ 1/2 giá trị chiếc xe này, 1/2 giá trị chiếc xe này là của bị cáo cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tại phiên tòa, chị Đ xin được nhận lại chiếc xe và có trách nhiệm nộp 1/2 giá trị chiếc xe trên. Xét thấy nguyện vọng của chị Đ là tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Viết M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Viết M 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 13/4/2021.

3. Xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”.

- Trả lại bị cáo Lê Viết M: số tiền 2.150.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Viết M nhưng cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo công tác thi hành án dân sự

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS: 90F9-9415; Trả lại chị Nguyễn Thị Đ: 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS: 90F9-9415. Chị Đ có trách nhiệm nộp vào ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe trên và chị Đ được nhận lại chiếc xe mô tô BKS: 90F9-9415 cùng 01 đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Phạm Minh T.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/6/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi số 55 lập ngày 30/6/2021).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Viết M phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQĐVA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân